TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Sinh

Ông Phạm Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Dương Ngọc N, sinh năm 1998.

Số căn cước công dân: 096198000989

Nơi cư trú: tổ E, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1995.

Số căn cước công dân: 074095007677

Nơi cư trú: tổ E, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Bà Dương Ngọc N và ông Nguyễn Trung H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 07/5/2019. Thời gian đầu chung sống thì vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây giữa hai vợ chồng bà N, ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: bà N và ông H có 01 con chung là Nguyễn Dương Hiếu N1, sinh ngày 15/11/2019. Hiện cháu N1 đang do bà N nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Trung H nhưng ông H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Ngọc N vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Trung H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Dương Ngọc N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung H và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trung H đang cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Ngọc N vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Trung H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý

do. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ngày 07/5/2019, bà Dương Ngọc N và ông Nguyễn Trung H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét thấy, bà N xác định giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần để tiến hành hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt, điều này chứng tỏ ông H cũng không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà N và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: quá trình chung sống, bà N và ông H có 01 con chung là Nguyễn Dương Hiếu N1, sinh ngày 15/11/2019. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, cháu N1 còn nhỏ, hiện cũng đang sống cùng với bà N. Bà N có công việc và nơi ở ổn định, ông H cũng không có yêu cầu nuôi con nên việc để bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghĩa là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bà Dương Ngọc N phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Ngọc N đối với bị đơn ông Nguyễn Trung H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Ngọc N được ly hôn với ông Nguyễn Trung H.

1.2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Dương Hiếu N1, sinh ngày 15/11/2019 cho bà Dương Ngọc N được quyền trực tiếp nuôi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Dương Ngọc N phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0034415 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Trung

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.